

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01-BC/LTV2/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: số 03/2023/QLCN/GCNATTP-SCT

Ngày cấp 24/02/2023

Nơi cấp: Sở Công Thương tỉnh Bình Dương.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

Bánh Bouchee LOTTE CHOCOLAT vị Socola.

2. Thành phần:

Bột mì, mạch nha, đường, shortening thực vật (chứa chất nhũ hóa (471), chất chống oxy hóa (307b)), hỗn hợp sô cô la 4.8%, chất làm ẩm (422, 420(ii)), bột cacao (chứa chất điều chỉnh độ acid (501(i)), chất ổn định (1401,1440), sữa gầy, bơ đậu phộng, đường dextrose, bột trứng, gelatin, muối, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), hương liệu tổng hợp (hương sô cô la, hương bơ, hương cacao), protein sữa.

** Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, trứng, sữa, đậu nành, đậu phộng.*

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Gói 27 g

Hộp 162g (6 gói x 27 g)

Hộp 324g (12 gói x 27 g)

4.2. Chất liệu bao bì:

Nhựa PET12/VMCPP25



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Nhà máy Lotte Mỹ Phước

Địa chỉ: Lô J1-CN, Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Trên bao bì có ghi nhãn hàng hóa theo Nghị định 43/2017/NĐ – CP và thông tư 05/2019/TT-BKHCHN (Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm))

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- TCVN 12940-2020 Bánh nướng.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn Nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2023

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM



Tổng Giám Đốc
YAMADA AKIHIRO



TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Bánh Bouchee LOTTE CHOCOLAT vị Socola.

Số: 01-BC/LTV2/2023



* CHỈ TIÊU CẢM QUAN

Tên chỉ tiêu	Mô tả
Hình thái	Dạng rắn, hình tròn, bên ngoài trang trí sô cô la, bên trong bánh mềm xốp, lớp giữa có lớp marshmallow dai dai
Màu sắc	Lớp bánh bên ngoài màu nâu, chính giữa có lớp marshmallow màu nâu nhạt
Mùi	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ
Vị	Vị ngọt đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ
Tạp chất	Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường

* **CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG:** Áp dụng theo TCVN QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Hàm lượng chì	mg/kg	0,2
Hàm lượng cadimi	mg/kg	0,1
Hàm lượng asen	mg/kg	1
Hàm lượng thủy ngân	mg/kg	0.05

***GIỚI HẠN ĐỘC TÓ VI NẤM TRONG THỰC PHẨM:** Áp dụng QCVN 8-1:2011/BYT dành cho bánh, ngũ cốc

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Aflatoxin B1	µg/kg	2
Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	4
Ochratoxin A	µg/kg	3
Deoxynivalenol	µg/kg	200
Zearalenone	µg/kg	20

* **CHỈ TIÊU VI SINH:** Áp dụng theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 dành cho sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng) & sản phẩm có chứa trứng.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Tổng vi sinh vật hiếu khí	Vi khuẩn/g	10 ⁴
Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	Vi khuẩn/g	10 ²
E.Coli	Vi khuẩn/g	3
Staphylococcus aureus	Vi khuẩn/g	10
Clostridium perfringen	Vi khuẩn/g	10
Bacillus cereus	Vi khuẩn/g	10
Coliform	Vi khuẩn/g	10
Salmonella	Spp/25g	0

Law Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2023

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM



**Tổng Giám Đốc
YAMADA AKIHIRO**

**XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
BÁNH BOUCHEE LOTTE CHOCOLAT VỊ SOCOLA**

Số: 01-BC/LTV2/2023

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trên 27g	Giá trị /27g trên nhãn
Calories	kcal	88 – 132	110
Tổng chất béo	g	3.2 – 4.8	4
Chất béo bão hòa	g	1.6 - 2.4	2
Natri	mg	48 – 72	60
Chất đạm	g	1.6 - 2.4	2
Carbohydrate	g	14.4 - 21.6	18
Đường tổng	g	5.6 – 8.4	7

Yamada Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2023

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM



**Tổng Giám Đốc
YAMADA KIKIHIRO**

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471



Sản phẩm	Bánh Bouchee LOTTE CHOCOLAT vị Socola
Hương	-
Loại bao bì	Hộp bánh
Khối lượng tịnh	162 g (6 x 27 g)

Bánh Bouchee LOTTE CHOCOLAT vị Socola
Thành phần: Bột mì, mạch nha, đường, shortening thực vật (chứa chất nhũ hóa (471), chất chống oxy hóa (307b)), hỗn hợp sô cô la 4.8%, chất làm ẩm (422, 420(ii)), bột cacao (chứa chất điều chỉnh độ acid (501(i)), chất ổn định (1401, 1440), sữa gầy, bơ đậu phộng, đường dextrose, bột trứng, gelatin, muối, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), hương liệu tổng hợp (hương sô cô la, hương bơ, hương cacao), protein sữa.
Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, trứng, sữa, đậu nành, đậu phộng.



Sản phẩm của: Công ty TNHH Lotte Việt Nam
 Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Sản xuất tại: Nhà máy Lotte Mỹ Phước
 Địa chỉ: Lô J1-CN, Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
 Điện thoại: 0274-3599440
 Số tư vấn khách hàng: 028-38479616



<p>Phê duyệt TGD</p> <p>Akihiro Yamada</p>	<p>Phê duyệt GĐNM</p> <p>Satoru Matsuoka</p>	<p>Kiểm tra thiết kế Marketing</p> <p>Mai Trung Hiếu</p>	<p>Kiểm tra nội dung Phòng QA</p> <p>Đoàn Thị Minh Trang</p>
---	---	---	---

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam
 Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471



Sản phẩm	Bánh Bouchee LOTTE CHOCOLAT vị Socola
Hương	-
Loại bao bì	Hộp bánh
Khối lượng tịnh	324 g (12 x 27 g)

Bánh Bouchee LOTTE CHOCOLAT vị Socola
Thành phần: Bột mì, mạch nha, đường, shortening thực vật (chứa chất nhũ hóa (471), chất chống oxy hóa (307b)), hỗn hợp sô cô la 4.8%, chất làm ẩm (422, 420(ii)), bột cacao (chứa chất điều chỉnh độ acid (501(i)), chất ổn định (1401, 1440), sữa gầy, bơ đậu phộng, đường dextrose, bột trứng, gelatin, muối, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), hương liệu tổng hợp (hương sô cô la, hương bơ, hương cacao), protein sữa.
Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, trứng, sữa, đậu nành, đậu phộng.



Sản phẩm của: Công ty TNHH Lotte Việt Nam
 Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Sản xuất tại: Nhà máy Lotte Mỹ Phước
 Địa chỉ: Lô J1-CN, Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
 Điện thoại: 0274-3599440
 Số tư vấn khách hàng: 028-38479616

Phê duyệt TGD Akihiro Yamada	Phê duyệt GĐNM Satoru Matsuoka	Kiểm tra thiết kế Marketing Mai Trung Hiếu	Kiểm tra nội dung Phòng QA Đoàn Thị Minh Trang
---	---	---	---

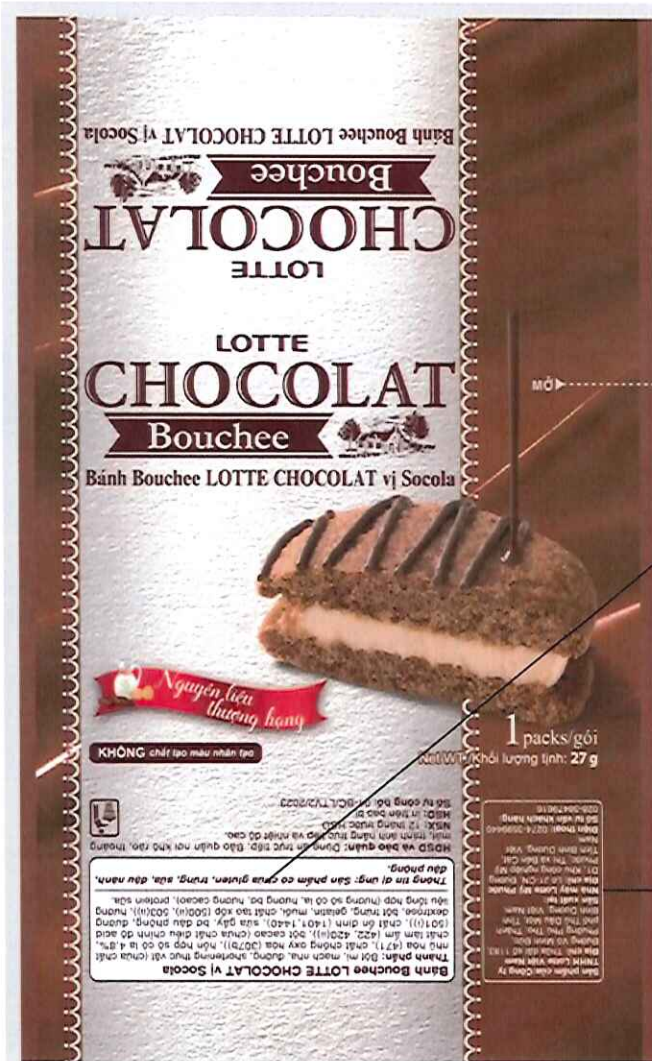
LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam





Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	Bánh Bouchee LOTTE CHOCOLAT vị Socola
Hương	-
Loại bao bì	Nhãn gói bánh
Khối lượng tịnh	27 g



Bánh Bouchee LOTTE CHOCOLAT vị Socola
Thành phần: Bột mì, mạch nha, đường, shortening thực vật (chứa chất nhũ hóa (471), chất chống oxy hóa (307b)), hỗn hợp sô cô la 4.8%, chất làm ẩm (422, 420(ii)), bột cacao (chứa chất điều chỉnh độ acid (501(i)), chất ổn định (1401,1440), sữa gầy, bơ đậu phộng, đường dextrose, bột trứng, gelatin, muối, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), hương liệu tổng hợp (hương sô cô la, hương bơ, hương cacao), protein sữa.
Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, trứng, sữa, đậu nành, đậu phộng.

Sản phẩm của: Công ty TNHH Lotte Việt Nam
Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Sản xuất tại: Nhà máy Lotte Mỹ Phước
Địa chỉ: Lô J1-CN, Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại: 0274-3599440
Số tư vấn khách hàng: 028-38479616

<p>Phê duyệt TGD</p>  <p>Akihiro Yamada</p>	<p>Phê duyệt GĐNM</p>  <p>Satoru Matsuoka</p>	<p>Kiểm tra thiết kế Marketing</p>  <p>Mai Trung Hiếu</p>	<p>Kiểm tra nội dung Phòng QA</p>  <p>Đoàn Thị Minh Trang</p>
---	---	--	---



Vietnam

Add value.
Inspire trust.

Test Report No.VNT/F22/1219817A1

Dated 23/02/2023

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/1219817A1

Ngày 23/02/2023

Applicant
Tên khách hàng : LOTTE VIETNAM COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Plot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Phu Tho Ward, Thu Dau Mot City,
Binh Duong Province, Vietnam.
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố
Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Attention
Người liên hệ : Ms. Kim Anh

Date of receiving
Ngày nhận mẫu : 24/12/2022 (12:30)

Temperature of sample as received
Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận : Room temperature
Nhiệt độ phòng

State of sample as received
Mô tả tình trạng mẫu khi nhận : Sample intact in plastic bag
Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa

Test Period
Thời gian thử nghiệm : 24/12/2022 – 30/12/2022; 09/01/2023 – 16/01/2023;
16/02/2023 – 23/02/2023

Sample Description
Mô tả mẫu : Bánh Bouchee Lotte Chocolat vị socola

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
A1: This testing report is added parameter/ A1: Báo cáo kiểm nghiệm này được bổ sung chỉ tiêu.

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Assistant Lab Manager

Authorized By



Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuvsud.com and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc-thuy.ngo@tuvsud.com.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory:

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
Fax: 084-8-6267 8511
E-Mail: chan.nguyen@tuvsud.com
Url: www.tuvsud.com

Regd. Office:

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Test Report No.VNT/F22/1219817A1
Dated 23/02/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/1219817A1
Ngày 23/02/2023
TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Protein content (Nx6.25) Chất đạm	Kcal/ 100g	TPV-LAB-FTP-243 (*) (Kjeldahl Method)	5.85	-
2.	Carbohydrate content	g/100g	TPV-LAB-FTP-245 (*) (Ref. AOAC 986.25)	65.44	-
3.	Total fat Chất béo	g/100g	TPV-LAB-FTP-244 (*) (Ref AOAC 996.06)	15.10	-
4.	Energy Năng lượng	g/100g	Calculate from fat, protein, carbohydrate (*)	421	-
5.	Total sugar Đường tổng	g/100g	TPV-LAB-FTP-228 (Ref. TCVN 4594-88) (*)	24.70	-
6.	Saturated fat Acid béo bão hòa	g/100g	TPV-LAB-FTP-297 (*)	8.07	0.05
7.	Sodium (Na)	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (*) (ICP/MS)	2137	10
8.	Arsen (As) Asen	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	0.05
9.	Cadmium (Cd) Cadmi	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	0.05
10.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	0.05
11.	Mercury (Hg) Thủy ngân	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	0.05
12.	Aflatoxin B1	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248 (*)	Not detected Không phát hiện	1.0
13.	Aflatoxin total (B1,B2,G1,G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248 (*)	Not detected Không phát hiện	B1: 1.0 B2: 1.0 G1: 1.0 G2: 1.0
14.	Ochratoxin A	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-249 (*)	Not detected Không phát hiện	2
15.	Deoxynivalenol	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-267 (Ref. BS EN 16877:2016) (*)	Not detected Không phát hiện	50
16.	Zearalenone	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-250 (LC/MS/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	5
17.	Total aerobic count Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013 (Amd 1:2022) (*)	5.1x10 ²	10
18.	Coliforms	CFU/g	ISO 4832:2006 (*)	Not detected Không phát hiện	10
19.	Escherichia coli	MPN/g	ISO 7251:2005 (*)	0	0
20.	Salmonella spp.	/25g	ISO 6579-1: 2017 (*)	Absent Không phát hiện	-
21.	Staphylococcus aureus	CFU/g	ISO 6888-1: 2021 (*)	Not detected Không phát hiện	10



Vietnam

Test Report No.VNT/F22/1219817A1

Dated 23/02/2023

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/1219817A1

Ngày 23/02/2023

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
22.	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	ISO 7937:2004 (*)	Not detected Không phát hiện	10
23.	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	AOAC 980.31 (*)	Not detected Không phát hiện	10
24.	Yeasts and Moulds Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	FDA BAM Online, April 2001, Chapter 18 (*)	Not detected Không phát hiện	10

Note/ Ghi chú:

(*) Method is accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)/ Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017)

Thông tin dinh dưỡng (NUTRITION FACTS)			
Tổng số phần ăn* 12			
Kích cỡ một phần ăn** 27g			
Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	110	Kcal	6%
Chất đạm (Protein)	2	g	3%
Carbohydrate	18	g	6%
Đường tổng số (Total sugars)	7	g	14%
Chất béo (Fat)	4	g	7%
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	2	g	10%
Natri (Sodium)	60	mg	3%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values – NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một phần ăn)

– END OF TEST REPORT –

– Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm –

386-C.1
 3 TY
 TH
 SUD
 NAM
 HỒ CHÍ



Vietnam

Test Report No.VNT/F22/1219817A1

Dated 23/02/2023

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/1219817A1

Ngày 23/02/2023

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "TUV SUD")

1. General

1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services").

1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.

1.3 Ancillary agreements, promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly confirmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.

2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities

2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.

2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.

2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.

2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.

2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.

3. Deadlines, Delay or Failure of Performance

3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.

3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.

3.3 In the event that TÜV SÜD's contractual performance is delayed due to any cause outside its control, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either (i) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement for the Services.

4. Warranty

4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed TÜV SÜD or regulated by the law and regulations.

4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing to and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.

4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the service herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.

4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.

5. Liability

5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liable for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.

5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulated in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TÜV SÜD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.

5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this principle.

5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.

5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer; further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.

5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.

5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.

5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.

5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.

6. Terms of Payment, Prices

6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.

If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the 5th month.

6.2 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.

6.3 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.

6.4 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.

6.5 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day preclusion period after receipt of invoice, with reasons stated.

6.6 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), he may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within three working days after confirmation of the order, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.

6.7 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given within six weeks in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract.

7. Force Majeure

Without prejudice to Clause 3, in the event that either party is unable to perform its obligations to the other party in whole or in part or not in a timely manner due to an unusual and unforeseeable event beyond the control of that party (force majeure event), the affected obligations of the party relying on the force majeure event shall be suspended for as long as the force majeure event and its consequences persists; any obligations of the other party to provide consideration during this time shall lapse. Claims of the other party, in particular claims for damages, shall not arise in this respect. The party invoking force majeure shall, however, be obliged to inform the other party without delay in text form of the event, the suspended performance obligations and the expected duration of the suspension of the performance obligations. The same shall apply if, by observing a reasonable duty of care, the party invoking force majeure recognizes, whilst the performance obligations are suspended, that the notified probable duration of the suspension will change significantly. If the force majeure event lasts longer than six months from the first information to the other party, both parties shall be entitled to withdraw from the contract. The right of withdrawal shall be replaced by a right of termination for continued obligations. The suspension of a payment obligation - except in scenarios prescribed by law or if such payment obligation represents a consideration within the meaning of sentence 1 of Clause 7 - cannot be based on force majeure.

8. Secrecy, Copyright, Data Protection

8.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for perusal which are important for performance of the order.

8.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results, calculations and the like outside its business.

8.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure, or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD; or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence; or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.

8.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data, for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.

9. Lien

In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.

10. Indemnity

The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.

11. Court Appearance

In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the written confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.

12. Governing Law

12.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.

12.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.

13. Validity of Agreement

13.1 If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.

effective: 15 May 2021 (TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd)
Version 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH DƯƠNG
Chứng nhận

Cơ sở: Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH Lotte Việt Nam – Nhà máy Lotte Mỹ Phước

Loại hình sản xuất: Bánh Bouchee (4.500 tấn/ năm), bánh Socola Pie (2.578 tấn/ năm)

Chủ cơ sở: Matsuoka Satoru.

Địa chỉ sản xuất: Lô J1-CN, đường D1, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Điện thoại:

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính.
Số chứng thực: 03310 Quyển số: 027 SCT/Bs

Ngày: 28-02-2023

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH DƯƠNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH



LÊ VĂN ĐĂNG

Bình Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Số cấp: 03/2023/QLCN/GCNATTP-SCT

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày

14/02/2026.



Nguyễn Thanh Hà